

Ngọc Thụy, ngày 30 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC ĐIỆN TỬ
THÁNG 9/2022

I. Tình hình chung nhà trường:

- Tổng số HS: 1707
- Số lớp: 39
- Số giáo viên biên chế và hợp đồng: 70
- Số liệu về thiết bị CNTT:

| TT | Thiết bị | Phục vụ quản lý | Phục vụ giảng dạy (GV) | Phục vụ học tập (HS) |
|----|----------------------|-----------------|------------------------|----------------------|
| 1 | Máy tính | 9 | 41 | 96 |
| 3 | Máy chiếu projector | 1 | 36 | |
| 4 | Máy chiếu đa vật thể | | 37 | |
| 5 | Hệ thống âm thanh | 1 | 36 | |
| 6 | Máy in | 8 | 1 | |
| 7 | Loa máy tính | 2 | 1 | |
| 8 | Bảng tương tác | | 2 | |
| 9 | Tai nghe | | | 96 |
| 10 | Máy tính xách tay | 3 | | |
| 11 | Tivi | 4 | 3 | |

II. Môi trường chính sách và nguồn nhân lực

| TT | Nội dung | Kết quả thực hiện | Kinh phí thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|----|-------------------------------------|---------------------------------------|--------------------|------------------------------|
| 1 | Công tác thực hiện kế hoạch mô hình | Thực hiện theo đúng tiến độ quy định. | | Tiếp tục duy trì, triển khai |

| TT | Nội dung | Kết quả thực hiện | Kinh phí thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|----|--|---|--|---|
| 2 | Duy trì, bảo trì, kiểm soát, khai thác cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đã được lắp đặt | - Thường xuyên kiểm tra CSVC, trang thiết bị. - Bảo trì, bảo dưỡng 02 lần/ tháng khắc phục lỗi theo hợp đồng với công ty TNHH Vương Vy Anh - Thường xuyên diệt vi rút 2 lần/ tháng. | Bảo trì máy móc: theo hợp đồng với công ty TNHH Vương Vy Anh | Không |
| 3 | Kỹ năng vận hành các TB CNTT của CB, GV | Đầy đủ theo quy định. | Không | Tiếp tục nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn. |
| 4 | Hệ thống hồ sơ quản lý của mô hình | Đầy đủ theo quy định. | Không | Không |
| 5 | Công tác kiểm tra đánh giá | Hàng tháng kiểm tra thường xuyên, đạt hiệu quả | Không | Không |
| 6 | Công tác khác | Duy trì tốt | Không | Không |

* **Đánh giá chung:** Ban giám hiệu đã xây dựng kế hoạch và môi trường chính sách phù hợp, sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả trong việc triển khai mô hình.

- Hầu hết CBGV đều có kỹ năng vận hành, sử dụng thiết bị CNTT ở mức độ cơ bản, một số ở mức chuyên sâu.

- Tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm, thiết bị cho CBGVNV thường xuyên kịp thời.

- Nhà trường đã chủ động bố trí nguồn kinh phí để bảo trì, sửa chữa các thiết bị CNTT đảm bảo điều kiện dạy – học của GV, HS.

III. Công tác triển khai ứng dụng:

| TT | Nội dung | Kết quả | Kinh phí thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|----|-------------------------------------|---|--------------------|--------------------------------|
| 1 | Ứng dụng trong quản lý và điều hành | - Mỗi CBGV đều có tài khoản nội bộ tại cổng thông tin thường xuyên cập nhật các nội dung công tác của nhà trường tại CTT nội bộ. Các phần mềm được sử | Không | Tiếp tục điều hành có hiệu quả |

| TT | Nội dung | Kết quả | Kinh phí thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|----|-------------------------------------|--|--------------------|---|
| | | dụng hiệu quả. | | |
| 2 | Ứng dụng trong giảng dạy và học tập | <ul style="list-style-type: none"> - Các đồng chí giáo viên đã lưu bài giảng điện tử trong máy tính theo đúng quy định. - Số tiết sử dụng các trang thiết bị CNTT trên lớp học: 3.375 lượt - Số tiết sử dụng bảng tương tác: 124 lượt - Số chuyên đề sử dụng bảng tương tác: 10 lượt | Không | Duy trì ứng dụng tốt |
| 4 | Cổng thông tin điện tử | <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng truy cập: 118.279 + Số tin video: 5 + Số bài chuyên sâu: 15 + Số văn bản cập nhật: 50 + Số bài giảng điện tử trên cổng chính: 191 + Số tin bài giảng điện tử trên cổng nội bộ: 643 + Bài giảng Elearning: 2 | | Cần tăng cường cập nhật bài giảng điện tử trên cổng lớp 2 và tin bài chuyên sâu |

*** Đánh giá chung:**

- Tiếp tục tập huấn sử dụng bảng TTTM cho GV, tập huấn cho 100% giáo viên .

- GV ứng dụng nhiều phần mềm trong soạn giảng, các bài giảng PP có chiều sâu về kiến thức và hình thức hiệu ứng phong phú, đa dạng, đẹp mắt, phù hợp với tâm lý lứa tuổi tiểu học và đạt hiệu quả cao trong giảng dạy.

- Cổng TTĐT đầy đủ số lượng tin bài theo chuyên mục, nội dung thông tin nhiều, giúp cơ quan quản lý, CMHS có thêm nhiều thông tin kịp thời, kho học liệu phong phú.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng lớp 2 cổng thông tin.

IV. Khai thác cơ sở hạ tầng của mô hình:

| TT | Nội dung | Kết quả | Kinh phí thực hiện | Đề xuất, kiến nghị |
|----|--|--|--------------------------------|-----------------------------|
| 1 | Duy trì, bảo trì, kiểm soát, khai thác cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đã được lắp đặt . | - Thường xuyên kiểm tra CSVC, trang thiết bị CNTT khắc phục sự cố ngay khi phát sinh. | Bảo trì máy móc: 5.000.000đ | Không |
| 2 | Các thiết bị phục vụ quản lý, giảng dạy học tập: Máy tính, projector, máy chiếu đa vật thể | Thay LCD máy chiếu các lớp: 2A9, 2A3, 4A4 Sửa chữa và thay thế một số thiết bị dạy học tại các lớp 1A1,1A2, 2A8, 2A9, 3A4, 2A2, 2A3, 2A4, 2A6 | 30.500.000 đ | Đề nghị nhà trường thay thế |
| 3 | Hệ thống mạng | Ổn định | | Không |
| 4 | Hệ thống Camera | Thay 8 mắt camera và sửa 4 mắt | 14.000.000đ | Đề nghị nhà trường thay thế |
| 5 | Hệ thống điện | - Thay Attomat dây nhà B. - Thay thế 30 bóng điện cháy tại các lớp học- Thay một số bóng điện hành lang và khu vệ sinh | 18.000.000đ | Đề nghị nhà trường thay thế |

*** Đánh giá chung:**

- Đảm bảo 100% các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ trường học điện tử.

*** Hướng khắc phục:**

- Không

Nơi nhận:

- PDG (để b/c) ;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương